

Số: 37/2026/CV-AGI-IR
No.: 37/2026/CV-AGI-IR

Tp.HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2026
HCMC, 06th July, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
Organization: AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Mã chứng khoán/ Stock ID : AGG
Địa chỉ : 60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM
Address : 60 Nguyen Dinh Chieu, Tan Dinh Ward, HCMC
Điện thoại liên hệ/Phone : 028 3930 3366
Email : ir@angia.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Quyết định HĐQT số 17/2026/QĐ-AGI-PL ngày 06/07/2026 thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung theo các nội dung nêu trên và ban hành bản toàn văn.

Disclosure Content: To approve on the amended and supplemented Company's Charter and the Board of Directors' Charter in accordance and promulgates the complete versions.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/07/2026 tại đường dẫn <https://angia.com.vn/vi/quan-he-dau-tu.html>.
This information was published on the Company's website on 06/07/2026 at the following link: <https://angia.com.vn/vi/quan-he-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided above is true and assume full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Organization Representative Authorized
Representative for Information Disclosure
(Signed, full name, and stamped)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
*AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT
AND DEVELOPMENT CORPORATION*
Số/No: 17/2026/NQ-AGI-PL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 6th July 2026

QUYẾT ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
RESOLUTION
OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311500196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2012 như được sửa đổi vào từng thời điểm;
Pursuant to Certificate of Enterprise Registration No. 0311500196 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 18th January 2012, as amended from time to time;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (“**Công ty**”);
Pursuant to Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Corporation (“the Company”);
- Căn cứ Biên bản họp số 15/2026/BBH-AGI-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 15/2026/BBH-AGI-ĐHĐCĐ and Resolution No. 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

QUYẾT ĐỊNH
HEREBY DECIDES

Điều 1. Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ban hành bản toàn văn đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho ông Nguyễn Bá Sáng – Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thay mặt Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã

được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thực hiện các thủ tục cần thiết để các văn bản này có hiệu lực theo quy định.

The Board of Directors assigns and authorizes Mr. Nguyen Ba Sang, the legal representative of the Company, acting for and on behalf of the Company, to execute and promulgate the amended and supplemented Company's Charter and the Regulations on the Operation of the Board of Directors in accordance with Resolution No. 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and to carry out all necessary procedures to ensure that such documents take effect in accordance with applicable laws and regulations.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. *The members of the BOD, the Legal representative of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 4. *This Resolution shall become effective from the signing date.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Điều 7;
As Article 7;
- Lưu.
Archived.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PP. BOARD OF DIRECTOR
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**



NGUYỄN BÁ SÁNG

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (“CÔNG TY”)**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành (“**Luật Chứng khoán**”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) số 15./2026/NQ-AGI-DHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026;

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia theo Nghị quyết số 17./2026/NQ-AGI-PL ngày 06 tháng 7 năm 2026 (“**Quy chế**”);

Quy chế này bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

- 2.1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.
- 2.2. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II

THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

- 3.1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- 3.2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
- 3.3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

- 4.1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 4.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều Lệ quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

- 5.1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
- 5.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty luôn đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- 5.3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều Lệ có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

- 6.1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều Lệ có quy định khác;
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty không được đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) Công Ty khác.
- Ngoài ra thành viên HĐQT cần có những phẩm chất như sau:
 - ✓ Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, chín chắn, có đạo đức; nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong HĐQT, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Công ty;
 - ✓ Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
 - ✓ Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả;
 - ✓ Kỹ năng giao tiếp tốt.

6.2. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

6.3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 6.2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

- 7.1.** Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
- 7.2.** Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc của Công ty.
- 7.3.** Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

- b. Chịu trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa các cuộc họp HĐQT.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
- 7.4.** Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.
- 7.5.** Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp.
 - b. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
 - c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

- 8.1.** ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức (gửi đơn bằng văn bản) đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ.
- 8.2.** ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ.
- 8.3.** Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 8.1 và khoản 8.2 Điều này.

- 8.4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều Lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).
 - Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- 9.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số lượng cổ phiếu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn khoản 12.4 Điều 12 Điều Lệ có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.
 - Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.
- 9.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
- 9.3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ.
- 9.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- 10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông

tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- ✓ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- ✓ Trình độ chuyên môn;
- ✓ Quá trình công tác;
- ✓ Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- ✓ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- ✓ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ;

10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

- 11.1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- 11.2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều Lệ Công ty và ĐHCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương của họ. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định các mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và người điều hành khác, kiểm soát việc quản lý điều hành Công ty theo cơ chế được đề cập tại Điều Lệ và Quy chế quản trị Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Xây dựng Quy chế quản trị Công ty và ĐHCĐ thông qua;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHCĐ, triệu tập họp ĐHCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHCĐ thông qua quyết định;

- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền để ĐHCĐ thông qua. Quyết định việc phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan khác (ngoại trừ phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền) nhưng phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu trong trường hợp được ĐHCĐ ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên ĐHCĐ;
 - o. Báo cáo ĐHCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều Lệ Công ty.
- 11.3.** HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều Lệ quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
- 11.4.** Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHCĐ, Điều Lệ gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

- 12.1.** HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty với một trong các đối tượng sau:
- ✓ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ✓ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên mười (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - ✓ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- 12.2.** Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều Lệ quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

12.3. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại khoản 27.3 Điều 27 Điều Lệ.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

13.1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;
- b. HĐQT xét thấy là cần thiết theo yêu cầu của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc theo đề nghị của kiểm toán độc lập đối với các vấn đề về báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- d. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ;
- e. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

13.2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều Lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm e khoản 13.1 Điều này.

13.3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

- ✓ Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- ✓ Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- ✓ Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- ✓ Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- ✓ Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
- ✓ Xác định thời gian và địa điểm họp;
- ✓ Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT

14.1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là hai (02) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số

trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- 14.2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HĐQT

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

- 15.1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
- 15.2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
- 15.3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
 - d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
 - e. Trường hợp khác theo Điều Lệ quy định.
- 15.4. Đề nghị quy định tại khoản 15.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 15.5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 15.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
- 15.6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều Lệ quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
- 15.7. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

- 15.8.** Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 15.10 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều Lệ.
- 15.9.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 15.10.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
- 15.11.** Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 16. Biên bản họp HĐQT

- 16.1.** Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian, địa điểm họp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 16.2 Điều này.
- 16.2.** Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 16.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 16.3.** Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

- 16.4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 16.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- 17.1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính năm;
 - c) Báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo của Ủy ban kiểm toán và báo cáo kết quả đánh giá của Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
- 17.2. Báo cáo quy định tại các Khoản 17.1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều Lệ không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

- 18.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 18.2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 18.3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- 18.4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
- 18.5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

18.6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều Lệ.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều Lệ không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

19.1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

19.2. Việc kê khai quy định tại khoản 19.1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

19.3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HĐQT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

20.1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

20.2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và Quy chế này.

20.3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.



Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

- 22.1.** Mối quan hệ giữa HĐQT và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- 22.2.** Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÁ SÁNG

**REGULATION ON THE OPERATION OF
THE BOARD OF DIRECTORS
OF AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY
(the “Company”)**

Ho Chi Minh City, July 06, 2026

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, effective from 1 January 2021, as amended and supplemented in 2025, and its implementing regulations (the “Law on Enterprises”);
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019, effective from 1 January 2021, and its implementing regulations (the “Law on Securities”);
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance providing guidance on a number of provisions regarding corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to the Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company as adopted by the General Meeting of Shareholders (the “Charter”);
- Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") No15/2026/NQ-AGI-DHDCD dated 29 June 2026;

The Board of Directors (the "**Board**") promulgates the Regulation on the Operation of the Board of Directors of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company pursuant to Resolution No. ~~17~~17/2026/NQ-AGI-PL dated 06 July 2026 (the "**Regulation**").

This Regulation comprises the following contents:

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and Applicability

1.1 Scope of Regulation: This Regulation provides for the organizational structure, operating principles, rights and obligations of the Board of Directors (“BOD”) and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Charter and other relevant provisions of law.

1.2 Applicability: This Regulation applies to the BOD and all members of the BOD.

Article 2. Operating Principles of the Board of Directors

2.1 The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and collectively accountable to the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the development of the Company.

2.2 The Board of Directors shall assign the General Director the responsibility for organizing and implementing the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

3.1 Members of the Board of Directors shall have all rights as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws and the Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial position and business operations of the Company and its affiliated entities.

3.2 Members of the Board of Directors shall have the obligations prescribed in the Charter and the following obligations:

a. To perform their duties honestly and prudently in the best interests of the shareholders and the Company.

b. To attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on matters submitted for discussion.

c. To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations.

d. To report to the Board of Directors at its nearest meeting any transactions between the Company, its subsidiaries or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and such Board member and his/her related persons; and any transactions between the Company and a company in which such Board member is a founding member or has served as an enterprise manager during the three (03) years immediately preceding the date of the transaction.

e. To make information disclosures when conducting transactions in the Company's shares in accordance with applicable laws.

3.3 An independent member of the Board of Directors of a listed company shall prepare an assessment report on the operation of the Board of Directors.

Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information

4.1 Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial position and business operations of the Company and its affiliated entities.

4.2 The requested managers shall provide such information and documents in a timely, complete and accurate manner in accordance with the request of the relevant member of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information shall be governed by the Charter.

Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors

5.1 The Board of Directors shall consist of no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.

5.2 The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms.

The number of non-executive members of the Board of Directors shall at all times satisfy the following requirements:

- At least one (01) non-executive member where the Board of Directors consists of from three (03) to five (05) members;
- At least two (02) non-executive members where the Board of Directors consists of from six (06) to eight (08) members;

- At least three (03) non-executive members where the Board of Directors consists of from nine (09) to eleven (11) members.

5.3 Where the terms of office of all members of the Board of Directors expire simultaneously, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until their successors are elected and assume office, unless otherwise provided in the Charter.

Article 6. Qualifications and Eligibility Criteria for Members of the Board of Directors

6.1 A member of the Board of Directors must satisfy the following qualifications and eligibility criteria:

- Must not be a person falling within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.
- Must possess professional qualifications and experience in business administration or in the business lines and sectors of the Company, and is not required to be a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Charter.
- Must not concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of more than five (05) other companies.
- In addition, members of the Board of Directors should possess the following qualities:
 - ✓ Leadership capability, integrity, accountability, maturity and high ethical standards, and enjoy the confidence of the shareholders, other members of the Board of Directors, the Company's management and employees;
 - ✓ The ability to balance the interests of all stakeholders and make sound and reasonable decisions;
 - ✓ The professional experience and educational background necessary to perform their duties effectively;
 - ✓ Strong communication skills.

6.2 An independent member of the Board of Directors must satisfy the following qualifications and eligibility criteria:

- Must not directly or indirectly own one percent (1%) or more of the total voting shares of the Company;
- Must not receive any salary or remuneration from the Company, except for the allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with applicable regulations;
- Must not be the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister or biological sibling of a major shareholder of the Company, or of a manager of the Company or any of its subsidiaries;
- Must not currently work for the Company or any of its subsidiaries, and must not have worked for the Company or any of its subsidiaries during the preceding three (03) consecutive years;
- Must not have served as a member of the Board of Directors of the Company during the preceding five (05) consecutive years, except where he or she has been continuously appointed for two (02) consecutive terms.

6.3 An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors if he or she no longer satisfies the qualifications and eligibility criteria set out in Clause 6.2 of this Article, and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such qualifications and eligibility criteria are no longer met. The Board of Directors shall notify the General Meeting of Shareholders of any case in which an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the required qualifications and eligibility criteria at the next meeting of the General Meeting of Shareholders or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notice from the relevant independent member of the Board of Directors.

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

7.1 The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed or removed by the Board of Directors from among its members.

7.2 The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.

7.3 The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a. To formulate the programs and plans for the activities of the Board of Directors.
- b. To be responsible for preparing, or organizing the preparation of, the agenda, contents and documents for meetings of the Board of Directors; to convene, preside over and chair meetings of the Board of Directors.
- c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors.
- d. To supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.
- e. To chair meetings of the General Meeting of Shareholders.
- f. To exercise other rights and perform other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter.

7.4 In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed from office, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the date on which the Chairperson is removed from office.

Where the Chairperson of the Board of Directors is absent or is unable to perform his/her duties, he/she shall authorize another member of the Board of Directors in writing to exercise the rights and perform the duties of the Chairperson in accordance with the principles set out in the Charter. Where no such authorization has been granted, or where the Chairperson of the Board of Directors dies, is declared missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation establishment or compulsory educational institution, absconds from his/her place of residence, has limited legal capacity or has lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves to serve as the Chairperson of the Board of Directors based on the approval of the majority of the remaining members, until the Board of Directors issues a new decision.

7.5 When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:

- a. To assist in organizing and convening meetings of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and the Board of Directors (“BOD”); to record meeting minutes.
- b. To assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations.
- c. To support the Board of Directors in the application and implementation of corporate governance principles.
- d. To support the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with information disclosure obligations, public disclosure, and administrative procedures.
- e. To perform other rights and obligations as prescribed by the Charter.

Article 8. Removal, Dismissal, Replacement and Addition of Members of the Board of Directors

8.1 The General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. The member no longer satisfies the qualifications and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b. The member submits a resignation (in writing) to the Company’s head office and such resignation is accepted;
- c. Other cases as provided in the Charter.

8.2 The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. Failure to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
- b. Other cases as provided in the Charter.

8.3 When deemed necessary, the GMS may decide to replace members of the Board of Directors, or to remove or dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 8.1 and 8.2 of this Article.

8.4 The Board of Directors shall convene a meeting of the GMS to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) of the number prescribed in the Charter. In such case, the Board of Directors must convene a GMS meeting within thirty (30) days from the date the reduction exceeds one-third (1/3);
- b. The number of independent members of the Board of Directors falls below the required ratio prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;
- c. Except for the cases specified in Points (a) and (b) of this Clause, the GMS shall elect replacement members for those removed or dismissed at its nearest meeting.

Article 9. Election, Removal and Dismissal of Members of the Board of Directors

9.1 Shareholders or groups of shareholders holding the number of shares (as of the record date of shareholders list) satisfying Clause 12.4, Article 12 of the Charter shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination of candidates for the Board of Directors shall be conducted as follows:

a. Where groups of ordinary shareholders are formed to nominate candidates for the Board of Directors, such groups must notify other attending shareholders of the group formation prior to the opening of the General Meeting of Shareholders (“GMS”).

b. Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders referred to in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates as determined by the GMS. Where the number of candidates nominated by such shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as determined by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

9.2 Where the number of Board of Directors candidates proposed through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nomination in accordance with the Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. Any additional candidates proposed by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the GMS votes on the election of Board members in accordance with applicable law.

9.3 The election of Board members shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors. Shareholders may distribute all or part of their total votes to one or several candidates. Elected members shall be determined in descending order of votes received, starting from the candidate with the highest number of votes until all positions are filled in accordance with the Charter. Where two or more candidates receive the same number of votes for the last position, a re-vote shall be conducted among such candidates, or selection shall be made according to criteria set out in the election rules or the Charter.

9.4 The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the GMS by voting in accordance with applicable procedures.

Article 10. Notification on Election, Removal and Dismissal of Members of the Board of Directors

10.1 In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on the Company’s website, enabling shareholders to review such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide written undertakings regarding the truthfulness and accuracy of their personal information disclosed, and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as Board members.

Information relating to Board candidates to be disclosed includes:

- Full name, date, month and year of birth;
- Professional qualifications;
- Work history;
- Other managerial positions (including Board positions in other companies);
- Related interests in the Company and its related parties;

- Other information (if any) as prescribed in the Charter.

10.2 Notification of results of election, removal and dismissal of members of the Board of Directors shall be made in accordance with applicable information disclosure regulations.

CHAPTER III BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors (BOD)

11.1 The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and implement the rights and obligations of the Company, except for matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders (GMS).

11.2 The rights and obligations of the Board of Directors are governed by applicable laws, the Company's Charter, and resolutions of the GMS. In particular, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a. Decide on the Company's medium-term development strategy and plan, annual business plan, and annual budget;
- b. Determine operational objectives based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders (GMS);
- c. Appoint, remove, enter into and terminate contracts with the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and decide on their remuneration. Decide on the appointment, dismissal, and removal of authorized representatives exercising ownership rights over shares or capital contributions in other organizations/enterprises, and determine their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits. Such removal shall not be in violation of any contractual rights of the relevant individuals (if any);
- d. Supervise and direct the General Director and other executive officers, and oversee the management and operation of the Company in accordance with the mechanisms set out in the Charter and the Company's Internal Governance Regulations;
- e. Handle complaints of the Company against executive officers and decide on the appointment of the Company's representatives to address legal proceedings related to such officers;
- f. Decide on the organizational structure of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and investment, capital contribution, or acquisition of shares in other enterprises;
- g. Propose the reorganization or dissolution of the Company;
- h. Develop the Company's Internal Governance Regulations for approval by the GMS;
- i. Approve the agenda, contents, and documents for GMS meetings; convene GMS meetings or collect written opinions for GMS approval;
- j. Propose annual dividend levels, determine interim dividend levels, and organize dividend payments;
- k. Propose types of shares to be issued and the total number of shares to be issued for each type;

- l. Propose issuance of convertible bonds and bonds with warrants for GMS approval. Decide on issuance of bonds, types of bonds, total bond value, issuance timing, and other related matters (except convertible bonds and bonds with warrants), and report to the GMS at the nearest meeting;
- m. Determine the offering price of shares in cases authorized by the GMS;
- n. Submit audited annual financial statements and corporate governance reports to the GMS;
- o. Report to the GMS on the Board of Directors' appointment of the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant;
- p. Approve the issuance of the Board of Directors' Internal Regulations and the Company's Internal Governance Regulations after approval by the GMS; approve the issuance of the Audit Committee's Internal Regulations under the Board of Directors, and the Company's Information Disclosure Regulations;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter.

11.3 The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by written opinion, or by other forms as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

11.4 In case a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request a court to suspend the implementation or annul such resolution or decision.

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions

12.1 The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions resulting in a total transaction value within a period of twelve (12) months from the date of the first transaction of less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the Company's most recent audited or reviewed financial statements, entered into with any of the following parties:

- Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their related persons;
- Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders holding more than ten percent (10%) of the Company's ordinary shares, and their related persons;
- Enterprises related to the persons specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

12.2 The Company's authorized representative signing contracts or transactions shall notify the members of the Board of Directors of any related parties to such contracts or transactions, and shall enclose the draft contract or the principal terms of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of such contracts or transactions within fifteen (15) days from the date of receipt of such notification, unless a different time limit is provided in the Company's Charter. Members of the Board of Directors who have related interests in the parties to the contract or transaction shall not be entitled to vote.

12.3 The Board of Directors shall approve other contracts and transactions in accordance with Clause 27.3 of Article 27 of the Company's Charter.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

13.1 The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders (GMS) in the following cases:

- a. When the Board of Directors considers it necessary in the interests of the Company;
- b. When deemed necessary at the request of the Audit Committee or upon the proposal of the independent auditor with respect to financial reporting matters;
- c. When quarterly, semi-annual (06-month), or audited annual financial statements reflect that shareholders' equity has been reduced by half (1/2) compared to the beginning of the period;
- d. When the number of members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors is less than the number required by law, or when the number of Board members is reduced by more than one-third (1/3) of the number stipulated in the Company's Charter;
- e. At the request of shareholders or groups of shareholders as provided in Clause 12.3, Article 12 of the Company's Charter. Such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders, or be prepared in multiple copies with all required signatures duly collected;
- f. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

13.2 Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of Board members or independent Board members falls below the minimum number prescribed by the Company's Charter, or upon receipt of a request as specified in Point (e), Clause 13.1 of this Article.

13.3 The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:

- Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;
- Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;
- Prepare the agenda and contents of the meeting;
- Prepare meeting documents;
- Draft resolutions of the GMS in accordance with the expected agenda; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of Board members;
- Determine the time and venue of the meeting;
- Send invitations to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
- Perform other tasks necessary for the organization of the meeting.

Article 14. Committees under the Board of Directors

14.1 The Board of Directors may establish committees under its authority to be responsible for development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The

number of committee members shall be determined by the Board of Directors, with a minimum of two (02) members, including both members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members should constitute the majority of the committee, and one of these members shall be appointed as the Committee Chair by the Board of Directors. The operation of the committees shall comply with the regulations issued by the Board of Directors. A committee resolution shall only be valid when it is approved by a majority of members attending and voting at the committee meeting.

14.2 The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's Internal Governance Regulations.

CHAPTER IV MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

15.1 The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member obtains the highest and equal number of votes or voting ratio, the members shall vote by majority rule to select one (01) among them to convene the Board of Directors meeting.

15.2 The Board of Directors shall meet at least once every quarter (01 time per quarter) and may convene extraordinary meetings when necessary.

15.3 The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. Upon the request of an independent member of the Board of Directors;
- b. Upon the request of the General Director or at least five (05) other managers;
- c. Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors;
- d. At the request of the independent auditor to discuss audit reports and the Company's business situation;
- e. Other cases as provided in the Company's Charter.

15.4 The request specified in Clause 15.3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters falling within the authority of the Board of Directors for decision-making.

15.5 The Chairperson of the Board of Directors shall convene a Board meeting within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 15.3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting upon such request, the Chairperson shall be responsible for any damages arising to the Company; and the requesting person shall have the right to replace the Chairperson to convene the Board meeting.

15.6 The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the Board meeting shall send the meeting invitation at least one (01) working day prior to the meeting date. The meeting invitation must clearly specify the time, location, agenda, and matters for discussion and decision-making. The invitation must be accompanied by meeting documents and voting ballots of the members.

The notice of the Board meeting may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as provided in the Company's Charter, provided that it is delivered to the contact address of each Board member registered with the Company.

- 15.7** A Board of Directors meeting shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members attend. In case a meeting convened in accordance with this provision fails to meet the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the scheduled date of the first meeting. In such case, the meeting may proceed if more than one-half (1/2) of the Board members attend.
- 15.8** A member of the Board of Directors shall be deemed to have attended and voted at a meeting in the following cases:
- a. Attending and voting in person at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 15.10 of this Article;
 - c. Attending and voting via online meetings, electronic voting, or other electronic forms;
 - d. Submitting a voting ballot to the meeting via postal mail, fax, or email;
 - e. Submitting a voting ballot through other means as provided in the Company's Charter.
- 15.9** Where voting ballots are sent by post, the ballots must be placed in sealed envelopes and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The ballots shall only be opened in the presence of all attendees of the meeting.
- 15.10** Board members are required to attend all Board meetings. A member may authorize another person to attend and vote on their behalf only with the approval of a majority of the Board members.
- 15.11** Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall be determined by the Chairperson of the Board of Directors.

Article 16. Minutes of Board of Directors Meetings

- 16.1** Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored in electronic or other digital formats. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and must include the following principal contents:
- a. Name, head office address, and enterprise registration number;
 - b. Time and location of the meeting;
 - c. Purpose, agenda, and meeting contents;
 - d. Full names of each attending member or authorized attendee and the form of attendance; full names of non-attending members and reasons for absence;
 - e. Issues discussed and voted upon at the meeting;
 - f. Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings;
 - g. Voting results, clearly indicating members who voted in favor, against, and abstained;
 - h. Issues approved and corresponding approval ratios;

i. Full names and signatures of the chairperson and the minute taker, except as provided in Clause 16.2 of this Article.

16.2 In case the chairperson and/or minute taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other attending Board members and contain all contents specified in Points a, b, c, d, e, f, g, and h of Clause 16.1 of this Article.

16.3 The chairperson, minute taker, and all signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board meeting minutes.

16.4 Minutes of Board meetings and related meeting documents shall be stored at the Company's head office.

16.5 Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any inconsistency between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

Chapter V

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Annual Reporting

17.1 At the end of each fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders (GMS):

- a. The Company's business performance report;
- b. Annual financial statements;
- c. Report on the activities of the Board of Directors, including assessment of the Company's management and administration;
- d. Report of the Audit Committee and the results of the assessment of each independent Board member and the activities of the Board of Directors.

17.2 The reports specified in Clause 17.1 of this Article shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter provides for a longer period. Shareholders holding shares continuously for at least one (01) year shall have the right, either individually or together with lawyers, accountants, or auditors holding practicing certificates, to directly review the reports specified in this Article.

Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

18.1 The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

18.2 Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration for their work and bonuses. Work-based remuneration shall be calculated based on the number of working days required to perform the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall propose the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders (GMS) at its annual meeting.

18.3 The remuneration of each Board member shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the GMS at the annual meeting.

18.4 Board members holding executive positions, members serving on Board committees, or those performing duties beyond the scope of ordinary Board responsibilities may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, profit-sharing percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.

18.5 Board members are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses incurred when attending GMS meetings, Board meetings, or Board committee meetings.

18.6 Board members may be covered by the Company's liability insurance upon approval of the GMS. Such insurance shall not cover liabilities of Board members arising from violations of law or the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of Related Interests

Unless the Company's Charter provides for stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall comply with the following provisions:

19.1 Members of the Board of Directors of the Company shall disclose to the Company their related interests, including:

a. Name, enterprise registration number, head office address, and business lines of any enterprise in which they hold shares or capital contributions, including the percentage and timing of such ownership;

b. Name, enterprise registration number, head office address, and business lines of any enterprise in which their related persons jointly or individually hold more than 10% of charter capital or shares.

19.2 The disclosure required under Clause 19.1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises. Any amendment or supplementation must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding change.

19.3 A member of the Board of Directors, whether in their own name or on behalf of another person, who performs any work in any form within the Company's business scope must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only proceed if approved by a majority of the remaining Board members. If such activity is carried out without disclosure or approval, all income derived from such activity shall belong to the Company.

CHAPTER VI RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between Members of the Board of Directors

20.1 The relationship between members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors shall be responsible for informing one another of relevant matters during the performance of assigned duties.

20.2 In the course of performing assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible shall proactively coordinate handling matters that relate to areas under the responsibility of other Board members. In case of differing opinions among members, the primarily responsible member shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within their authority, or organize a meeting or collect opinions from

Board members in accordance with applicable law, the Company's Charter, and these Regulations.

20.3 In case of reassignment among members of the Board of Directors, the relevant members shall hand over all work, records, and related documents. Such handover must be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Article 21. Relationship with the Executive Management

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive management apparatus to implement. The Board of Directors shall also inspect and supervise the implementation of such resolutions.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

22.1 The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while ensuring close coordination and mutual support in the performance of their respective duties.

22.2 Upon receipt of inspection minutes or consolidated reports from the Audit Committee, the Board of Directors shall be responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop and implement timely corrective action plans.

CHAPTER VII IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effectiveness

The Regulations on the Operation of the Board of Directors of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company consist of 07 chapters and 23 articles and shall take effect from 06 day 7 month ... 2026.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD**



11/11/11

